TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 14/2024/HSST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Ông Nguyễn Quang Hiển

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Nhà văn hóa thôn 3, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 tại Bắc Ninh; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị S1; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 19 ngày 22/12/2023 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 02 tiền sự và 02 tiền án (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/12/2023; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Do có hẹn từ trước nên khoảng 14 giờ ngày 15/12/2023, khi S đang ở nhà tại thôn L, thị trấn L, huyện T, Bắc Ninh thì người đàn ông (không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0942215320 gọi vào số điện thoại 0335079285 của S để thuê S khoảng 15 giờ cùng ngày đến khu vực đường G thuộc phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để nhận pháo hoa nổ rồi vận chuyển đến khu Công nghiệp N để giao cho người nhận pháo với giá tiền thuê chở là 500.000 đồng, S đồng ý. Sau đó, S đi xe mô tô BKS: 99Z1-4241 đến khu vực đường G thuộc địa phận phường D, thành phố B và gặp người đàn ông (không rõ nhân thân) đi xe ô tô đến giao cho S 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong có 08 hộp pháo hoa nổ và 01 túi nilon trong suốt màu xanh, bên trong có 05 quả pháo hoa nổ. Sau khi nhận pháo, S điều khiển xe máy chở số pháo trên đến khu Công nghiệp N để giao cho người nhận pháo theo số điện thoại ghi trên bao bì là 0942216734. Khi đến khu Công nghiệp N, S dùng điện thoại gọi vào số thuê bao 0942216734 để gọi người ra nhận pháo. Khi S đang đứng đợi để giao pháo thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 8216/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 08 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (16 x 15 x 13)cm, bên ngoài có dán giấy màu tím - vàng, in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 ống hình trụ tròn đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng 10,793 kg; 05 quả, một đầu là hình tròn đường kính 2,5cm được gắn với hình trụ tròn, kích thước (2,5 x 3)cm, bên ngoài dán giấy màu vàng, in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng 192,01 gam.

Tại Bản cáo trang số 14/QĐ-VKSGL ngày 17 tháng 01 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội: *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn S mức án từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cho tịch thu tiêu hủy số lượng pháo hoa nổ thu giữ của bị cáo; Cho tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Nokia 230 có vỏ màu trắng, lắp số sim 0335079285; 01 chiếc xe mô tô BKS: 99Z1-4241 vì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 15/12/2023 tại khu Công nghiệp N, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi vận chuyển trái phép 10,99 kg Pháo hoa nổ, mục đích để lấy tiền công thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vận chuyển hàng cấm*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo đã vận chuyển pháo hoa nổ là một trong các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 02 tiền sự và 02 tiền án:

+ Tháng 3/1995, Chủ tịch UBND xã V, huyện T, tỉnh Hà Bắc (nay là thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng;

+ Tháng 9/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xét xử phúc thẩm phạt cảnh cáo về tội: Hủy hoại tài sản của công dân;

+ Ngày 08/12/2004, Công an huyện C, Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm;

+ Ngày 18/12/2017, Tòa án nhân dân huyện T, Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 16/2017/HSST). Ngày 19/11/2018, chấp hành xong án phạt tù. Xác minh thi hành án xác định đã nộp tiền án phí HSST ngày 26/02/2018.

Các tiền án và tiền sự trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo như vậy là rất xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[10]. Thu giữ của bị cáo 07 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (16 x 15 x 13)cm, bên ngoài có dán giấy màu tím - vàng, vỏ hộp có chữ nước ngoài là pháo hoa nổ (đã trừ đi 01 khối hộp phục vụ công tác giám định), tổng khối lượng 10,793kg; 03 quả hình cầu một đầu là hình tròn, kích thước (2,5x3)cm, bên ngoài dán giấy mầu vàng có in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh đều là Pháo hoa nổ (đã trừ đi 02 quả hình cầu phục vụ công tác giám định), tổng khối lượng 192,01 gam là hàng cấm lưu hành và sử dụng nên cho tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 99Z1-4241, số máy: 004435, số khung 04435 thu giữ của Nguyễn Văn S dùng làm phương tiện phạm tội. Theo S khai là xe của S mua của một người không rõ nhân thân. Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận số khung, số máy của chiếc xe là số nguyên thủy. Qua xác minh đứng tên đăng ký xe là anh Nguyễn Danh B, sinh năm: 1975, HKTT: xã L, thị trấn L, huyện T. Năm 2014, anh B đã bán xe cho người không rõ nhân thân. Chiếc xe mô tô trên bị cáo dùng để chở hàng cấm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[12]. Đối với chiếc điện thoại Nokia 230 có vỏ màu trắng, lắp số sim 0335079285 là tài sản của bị cáo S dùng để liên lạc vận chuyển pháo hoa nổ, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch thu, sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[13]. Đối với người đàn ông theo S khai sử dụng số điện thoại 0942215320 đã đưa pháo cho S và thuê S vận chuyển. Qua xác minh chủ đăng ký thuê bao 0942215320 là Nguyễn Văn H, sinh: 1989, HKTT: Thôn A, xã L, huyện M, thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh H khai là không đăng ký sử dụng số thuê bao này.

[14]. Người nhận pháo hoa nổ theo S khai sử dụng số thuê bao 0942216734. Qua xác minh, chủ đăng ký số thuê bao 0942216734 là Đỗ Hữu P, sinh: 1979, HKTT: thôn H, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra, anh P khai không đăng ký sử dụng thuê bao trên.

[15]. Đối với số thuê bao 0335079285 mà S sử dụng liên lạc để vận chuyển pháo. Qua xác minh chủ đăng ký thuê bao là anh Ninh Văn C, sinh: 1982, HKTT: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Tại Cơ quan điều tra, anh C khai không đăng ký sử dụng thuê bao 0335079285.

Do không xác định được nhân thân của các đối tượng thuê chở và nhận pháo hoa nổ và số thuê bao đứng tên anh C không sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí:

[16]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo:

[17]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 *(Mười lăm)* tháng tù về tội: "*Vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 07 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (16 x 15 x 13)cm, bên ngoài có dán giấy màu tím, vàng, vở hộp in chữ nước ngoài là pháo nổ (đã trừ đi 01 khối hộp phục vụ công tác giám định); 03 quả, một đầu là hình tròn đường kính 2,5cm được gắn với hình trụ tròn, kích thước (2,5 x 3)cm, bên ngoài dán giấy màu vàng, có in chữ nước ngoài và gắn dây dẫn màu xanh là Pháo hoa nổ (đã trừ đi 01 khối hộp phục vụ công tác giám định).

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, Số Imei1: 357285081709608; Số Imei2: 352285081709616, lắp số sim 0335079285, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô

BKS: 99Z1-4241, số máy: VTT37JL1P52FMH004435, số khung: RRKWCH2UM7XD04435.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 18 tháng 01 năm 2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Dũng

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.